

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TIN HỌC 12 (ICT) SÁCH KNTT

Thời gian làm bài: 45 phút, không tính thời gian phát đề

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (Chọn một đáp đúng)

Chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1. Thuật ngữ AI được chính thức đề cập một cách khoa học ở đâu?

- A. Trong một công trình của nhà Toán học nổi tiếng A. Turing;
- B. Trong Truyện cổ dân gian;
- C. **Tại Hội thảo Dartmouth năm 1956;**
- D. Trong nhiều công trình nghiên cứu được công bố trong nhiều năm khác nhau.

Câu 2. Theo em, hiện tại AI không có khả năng nào sau đây?

- A. Dịch thuật;
- B. Phân biệt màu sắc;
- C. Làm thơ;
- D. **Phân biệt mùi vị.**

Câu 3. Đặc trưng nào sau đây không là một trong những đặc trưng cơ bản của AI?

- A. Khả năng học;
- B. **Khả năng vận động;**
- C. Khả năng nhận thức;
- D. Khả năng suy luận.

Câu 4. Phương án nào là phương án ĐÚNG khi nói về sự khác nhau giữa Trí tuệ nhân tạo hẹp (AI hẹp) và Trí tuệ nhân tạo tổng quát (AI mạnh)?

- A. **AI hẹp chỉ thực hiện một nhiệm vụ cụ thể;**
- B. AI mạnh thực hiện được một công việc giống như con người;
- C. AI hẹp có khả năng tự học;
- D. AI hẹp không thể ra quyết định.

Câu 5. Phương án nào là phương án trả lời ĐÚNG khi nói về sự khác nhau giữa AI và tự động hoá?

- A. AI không thể đạt hiệu suất cao;
- B. AI không thể thực hiện các thao tác lặp đi lặp lại một cách cơ học;
- C. **AI thể hiện các đặc trưng trí tuệ như con người;**
- D. AI có thể được sử dụng trong các dây chuyền lắp ráp.

Câu 6. Trong y học, AI không được sử dụng để:

- A. Cải thiện chất lượng hình ảnh y tế
- B. Hỗ trợ chẩn đoán và điều trị
- C. Chế tạo thuốc điều trị mới
- D. **Thực hiện các phẫu thuật y khoa một cách độc lập.**

Câu 7. Ứng dụng nào sau đây không phải của AI trong ngành tài chính?

- A. Phân tích dữ liệu đầu tư
- B. Phát hiện và ngăn chặn gian lận
- C. **Tự động hoá quá trình sản xuất**
- D. Tự động hoá cập nhật chứng từ

Câu 8. Bên cạnh những lợi ích to lớn, sự phát triển của AI KHÔNG kéo theo nguy cơ cần được cảnh báo nào?

- A. Áp lực thất nghiệp
- B. **Các Hệ chuyên gia ngày càng thông minh.**
- C. Ảnh hưởng quyền riêng tư
- D. Rủi ro về an ninh, an toàn

Câu 9. Cách nào sau đây KHÔNG là cách bảo vệ sự phát triển của AI trong tương lai?

- A. Đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong việc phát triển và sử dụng AI.
- B. **Không cần kiểm soát sự phát triển của AI.**
- C. Thiết lập các nguyên tắc đạo đức cho việc phát triển và sử dụng AI.
- D. Khuyến khích nghiên cứu và phát triển AI vì mục đích tiến bộ chung của xã hội.

Câu 10. Theo bạn, điều gì KHÔNG là thách thức đối với việc đảm bảo sự phát triển AI vì lợi ích cộng đồng?

- A. Giải quyết các vấn đề đạo đức liên quan đến AI. B. Đảm bảo AI không gây ra thất nghiệp hàng loạt.
- C. AI tạo ra những công việc đòi hỏi những năng lực và kỹ năng nghề nghiệp mới.
- D. **Duy trì sự kiểm soát của con người đối với AI.**

Câu 11. Khả năng học của AI là gì?

- A. **Trích xuất thông tin từ dữ liệu để học và tích lũy tri thức.**
- B. Cảm nhận và hiểu biết môi trường thông qua các cảm biến và thiết bị đầu vào.
- C. Khả năng vận dụng logic và tri thức để đưa ra quyết định hoặc kết luận.
- D. Khả năng tìm ra cách giải quyết các tình huống phức tạp dựa trên thông tin và tri thức.

Câu 12. Hiện nay Trí tuệ nhân tạo KHÔNG có đặc trưng nào?

- A. Khả năng học và tích lũy tri thức.
- B. Khả năng hiểu ngôn ngữ của con người.
- C. **Khả năng cảm nhận và thấu hiểu cảm xúc của con người một cách trọn vẹn.**
- D. Khả năng giải quyết vấn đề.

Câu 13. Điều nào sau đây là sai?

- A. Switch có thể thay được hub trong mọi trường hợp.
- B. **Switch chỉ có thể thay thế cho hub khi số thiết bị mạng lớn hay tần suất sử dụng mạng cao.**
- C. Trong mạng gia đình có ít thiết bị, không cần dùng switch.
- D. Hub không thể thay thế cho switch trong mọi trường hợp.

Câu 14. Trước khi chia sẻ tài nguyên trong mạng cục bộ, nên thiết lập một số chế độ. Thiết lập nào không cần thiết?

- A. Thiết lập chế độ mạng riêng (private)
- B. Thiết lập trạng thái cho các máy tính khác nhìn thấy (discoverable) cho phép chia sẻ tệp và máy in
- C. **Hủy bỏ việc phải đăng nhập vào vào máy cho chia sẻ tài nguyên.**
- D. Tắt tạm thời tường lửa

Câu 15. Thiết bị nào dưới đây có chức năng “Biến đổi dữ liệu số từ các thiết bị kết nối mạng thành tín hiệu tương tự để truyền đi và ngược lại”?

- A. Laptop
- B. **Modem**
- C. Switch
- D. Access point

Câu 16. Thiết bị nào dưới đây giúp kết nối các thiết bị mạng tạo thành mạng hình sao?

- A. Laptop
- B. Modem
- C. **Switch**
- D. Access point

Câu 17. Ngoài chức năng kết nối không dây, Access point thường được tích hợp thêm chức năng nào dưới đây?

- A. Mở rộng băng thông
- B. Điều chế tín hiệu
- C. Giải điều chế tín hiệu
- D. **Định tuyến**

Câu 18. Ngoài việc kết nối các thiết bị theo mô hình mạng hình sao, Switch còn có chức năng nào dưới đây?

- A. **Giảm thiểu xung đột tín hiệu để mạng hoạt động ổn định**
- B. Điều chế
- C. Giải điều chế
- D. Phát Wi-Fi

Câu 19. Điều gì dưới đây đảm bảo cho các máy tính và thiết bị mạng có thể giao tiếp được với nhau đúng cách?

- A. **Giao thức mạng (Network protocol)**
- B. Giao tiếp mạng (Network communication)
- C. Giao dịch mạng (Network transactions)
- D. Giao thông mạng (Network traffic)

Câu 20. Giao thức mạng nói chung KHÔNG yêu cầu điều gì dưới đây đối với thiết bị gửi?

- A. Xác định địa chỉ thiết bị nhận
- B. Đóng gói dữ liệu
- C. **Giải nén dữ liệu**
- D. Truyền gói dữ liệu

Câu 21. Giao thức mạng nói chung KHÔNG yêu cầu điều gì đối với thiết bị nhận?

- A. **Đóng gói dữ liệu**

- B. Kiểm tra địa chỉ
- C. Kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu nhận được
- D. Mã hóa dữ liệu nhận được

Câu 22. Trong giao thức mạng, yêu cầu nào dưới đây được đặt ra trên cả thiết bị gửi và thiết bị nhận?

- A. Đóng gói dữ liệu
- B. Giải nén dữ liệu
- C. Mã hóa dữ liệu để đảm bảo an toàn
- D. Kiểm tra, xử lý lỗi và đảm bảo độ tin cậy

Câu 23. Những yêu cầu nào KHÔNG thuộc phạm vi của giao thức mạng tại máy tính gửi dữ liệu :

- A. Xác định địa chỉ nơi nhận
- B. Đóng gói dữ liệu để chuyển đi
- C. Xác định đường đi đúng cho gói dữ liệu
- D. Truyền gói dữ liệu

Câu 24. Trong những yêu cầu sau, yêu cầu nào liên quan đến giao thức mạng:

- A. Hai máy tính tham gia truyền thông phải chạy trên cùng một loại hệ điều hành như Windows, Android hay iOS
- B. Băng thông đường truyền phải đủ lớn để không gây tắc nghẽn mạng
- C. Dữ liệu trao đổi cần được đóng gói với các dữ liệu kiểm soát việc truyền (Ví dụ địa chỉ của các thiết bị, độ lớn của gói tin,...)
- D. Một trong hai người sử dụng của máy tính tham gia trao đổi dữ liệu trên mạng phải yêu cầu và người sử dụng máy tính thứ hai phải chấp nhận.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Giả sử em cần kết nối một máy tính xách tay với mạng máy tính để truy cập internet. Hãy trình bày các bước thực hiện chi tiết công việc đó.

Bài 2: Em hãy nêu các cách kết nối máy tính với máy chiếu và nêu các bước thực hiện một cách kết nối.

Bài 3: Giả sử trong một phòng máy tính được nối mạng chỉ có một máy tính có máy in. Em hãy nêu các bước thực hiện để nhiều máy tính có thể cùng in được trên máy in đó.

Bài 4: Nêu một số đặc điểm của kiểu kết nối Bluetooth và các bước thực hiện kết nối máy tính với điện thoại thông minh qua Bluetooth.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm)**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	D	B	A	C	D	C	B	B	A	A	C
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	B	C	B	C	D	A	A	C	A	D	C	C

* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

II. PHẦN TỰ LUẬN (4 điểm)

Nội dung thực hành	Điểm
Câu 1 (vận dụng)	
Nêu được các bước	0.5
Thực hiện được	0.5
Câu 2 (Vận dụng)	
Nêu được các cách	0.5
Thực hiện được	0.5
Câu 3 (Vận dụng)	
Nêu được các bước	0.5
Thực hiện được	0.5
Câu 4 (Vận dụng cao)	0.5
Nêu được đặc điểm của kết nối Bluetooth	0.5
Nếu được, thực hiện được việc kết nối	0.5